| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN V**<br>**TỈNH H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 05 - 5- 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Ngọc Tuấn.

Ông Nguyễn Minh Biên.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Chúng Minh Duẩn, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/HS-ST ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Thị N, sinh ngày 17/10/1979, tại huyện V, tỉnh H; Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Quyết định số 78 - QĐ/UBKTHU ngày 06/3/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ V, tỉnh H; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn L, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1948; Chồng là Mai Xuân Đ1, sinh năm 1986; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt.

Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp ngăn chặn: Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 04/2023/HSST – QĐ ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H. Có mặt.

*Người bị hại:* Ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ 08, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. (Chết ngày 27/9/2022);

*Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Viết Đ*: Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ 08, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Q, huyện V, tỉnh H. Vắng mặt.

N*gười làm chứng*: Chị Mai Thị H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/9/2022 tại Km 27 + 450, Quốc lộ 2, đường H – TQ thuộc tổ 7, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H. Hoàng Thị N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx đi từ hành lang đường bên phải theo hướng H đi TQ, đi sang phần đường bên trái theo hướng H đi TQ. Khi Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô BKS 23H1-229.xx đi đến vị trí trục trước xe mô tô cách tâm vạch sơn kẻ đứt đoạn giữa đường là 0,18m, do không chú ý quan sát nhường đường cho xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx do ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1974. Nơi cư trú: tổ 8, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H điều khiển đi theo hướng H đi TQ dẫn đến phần bánh xe trước của xe mô tô BKS 23B1-340.xx va chạm với phần nhựa ốp phía dưới giá để chân bên trái của xe mô tô BKS 23H1-229.xx, làm hai xe mô tô bị trượt, đổ xuống đường. Hậu quả: Ông Nguyễn Viết Đ và Hoàng Thị N bị thương tích được đưa đến Bệnh viện để cấp cứu và điều trị. Do thương tích nặng ông Đ đã chết vào ngày 27/9/2022 tại nhà riêng, Hoàng Thị N bị thương đã điều trị ổn định. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/9/2022 và dựng lại hiện trường ngày 06/10/2022 thể hiện:

Hiện trường được khám nghiệm và dựng lại theo hướng H đi TQ, đường dải nhựa apphan, thẳng, giữa đường có vạch sơn màu vàng kẻ đứt đoạn kết hợp với kẻ liền, hai bên đường có vạch sơn màu trắng kẻ liền. Lòng đường rộng: 10m; lề bên trái rộng 0,5m; lề bên phải rộng 0,45m.

Để đảm bảo hiện trường lâu dài lấy cột điện có ký hiệu: 12 nằm trên hành lang bên phải làm mốc chuẩn, lấy mép vạch sơn bên ngoài kẻ liền màu trắng tại phần đường phải làm mép đường chuẩn. Các vị trí dấu vết được xác định cụ thể như sau:

Vị trí số 01: Là vết mài trượt màu bạc có bám dính bột cao su màu đen được xác định của xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx để lại theo hướng H đi TQ, nằm trên phần đường bên phải, hướng chếch sang phần đường bên trái, dài 0,95m, rộng 0,1m; đầu vị trí số (1) đến mép đường chuẩn là 4,43m; cuối vị trí số (1) đến mép đường chuẩn là 4,45m; đầu vị trí số (1) đến mốc chuẩn là 6,8m.

Vị trí số 02: Là vết cày đứt đoạn màu trắng, có chiều hướng H đi TQ, chếch sang phần đường bên trái, dài 05m, rộng 0,2m; đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 4,92m; cuối vết cày kết thúc tại giá để chân đằng sau bên trái của xe

mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx; đầu vị trí số (2) đến cuối vị trí số (1) là 2,55m; cuối vết cày đến mép đường chuẩn là 5,86m.

Vị trí số 3: Là chất dịch màu nâu đỏ nằm trên phần đường bên phải có kích thước 0,4m x 0,42m; tâm vị trí số (3) đến mép đường chuẩn là 3,86m; tâm vị trí số (3) đến đầu vị trí số (2) là 1,35m.

Vị trí số 4: Là xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx xe nằm đổ nghiêng sang trái trên phần đường bên phải, đầu xe chếch vào lề phải, đuôi xe chếch hướng phần đường bên trái; từ trục trước đến mép đường chuẩn là 2,83m; trục sau đến mép đường chuẩn là 3,86m; trục sau đến tâm vị trí số (3) là 0,58m; trục trước đo đến mốc chuẩn là 5,95m.

Vị trí số 5: Là xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx xe nằm đổ nghiêng sang trái trên phần đường bên trái, đầu xe chếch sang lề đường bên phải, đuôi xe chếch vào lề trái; từ trục trước đến mép đường chuẩn là 5,35m; trục sau đến mép đường chuẩn là 6,25m; trục sau xe mô tô (vị trí số 4) đến trục sau xe mô tô vị trí số (5) là 4,2m.

Vị trí số 6: Là bậc thang cửa nhà bà Mai Thị H (*tổ 7, thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H*); từ tâm vị trí số (6) đến mép chuẩn là 5,39m; từ tâm vị trí số (6) đến đầu vị trí số (1) là 9,7m.

* Tiến hành xác định các vị trí trước, trong và sau khi va chạm xảy ra theo lời trình bày của Hoàng Thị N, kết quả thu được:

Vị trí số 7: Là vị trí Hoàng Thị N ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx quan sát, mở máy xe mô tô để đi sang phần đường bên trái theo hướng H đi TQ, xe đứng trên hành lang đường bên phải, đầu xe chếch hướng TQ; trục trước xe cách mép đường chuẩn là 1,6m. Tiếp đó N điều khiển xe mô tô đi từ vị trí số (7) đi hướng sang phần đường bên trái, khi trục trước xe mô tô cách tâm vạch sơn kẻ đứt đoạn màu vàng giữa đường là 0,18m thì phần bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx đi theo hướng H đi TQ, tại phần đường bên phải va chạm với phần nhựa ốp phía trước giá để chân bên trái xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx, điểm va chạm cao nhất cách mặt đường là 0,23 vị trí va chạm được xác định là vị trí số 8; tâm vị trí số (8) cách mép đường chuẩn là 4,5m; tâm vị trí số (8) cách cuối vết vị trí số (1) là 1,2m; tâm vị trí số (8) cách đầu vết vị trí số (2) là 1,37m.

Kết quả dựng lại hiện trường ngày 06/10/2022 phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/9/2022. Biên bản dựng lại hiện trường xác định thêm vị trí số 08, là vị trí Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô 23H1-229.xx đi sang phần đường bên trái theo hướng H đi TQ. Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường cho thấy: Xe mô tô BKS 23H1-229.xx do N điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 23B1-340.xx do ông Đ điều khiển di chuyển bên phải theo hướng H – TQ. Điểm va chạm giữa 02 xe mô tô nằm trên phần đường bên phải theo hướng H – đi TQ.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx: Gương chiếu hậu bên phải và bên trái bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu; Ốp nhựa dưới đèn xi nhan bên phải phía trước phát hiện một vết vỡ có kích thước 0,09m x 0,02m; Ốp nhựa dưới đèn xi nhan bên trái phía trước phát hiện một vết vỡ có kích thước dài 0,15m; Cánh yếm bên trái bị vỡ hoàn toàn, rơi ra khỏi xe; Mặt nạ phía trước bị bung bật ra khỏi vị trí ban đầu; Chắn bùn trước phía trước phát hiện nhiều vết nứt vỡ, mài trượt, vết dài nhất có kích thước: 0,32m x 0,1m; Giảm xóc phía trước bên phải và bên trái bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu, chiều hướng từ trước về sau; Đầu giá để chân phía trước bên trái phát hiện một vết mài trượt, đầu núm cao su bị mài mòn.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx: Gương chiếu hậu bên phải và bên trái bị xô lệch khỏi vị trí ban đầu; Cán gương bên trái phát hiện một vết dài trượt, kích thước: 0,01m x 0,005m; Ốp nhựa xung quanh đèn pha và kính đèn pha phát hiện một vết mài trượt kích thước: 0,2m x 0,1m; Cánh yếm bên phải bị vỡ hoàn toàn; Phía ngoài giảm xóc trước bên trái phát hiện một vết mài trượt có kích thước: 0,04m x 0,005m; Trên ốp sườn xe bên trái phát hiện một vết mài trượt có kích thước 0,17m x 0,03m; Ốp nhựa phía dưới giá để chân trước bên trái phát hiện một vết nứt vỡ có kích thước 0,35m x 0,15m.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 339/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Viết Đ: Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương, điều trị không phục hồi.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn:

Đối với Nguyễn Viết Đ: Trong hơi thở có nồng độ cồn 0,114mg/l khí thở.

Đối với Hoàng Thị N: Trong hơi thở không có nồng độ cồn.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh H kết luận:

Giá trị thiệt hại của các linh kiện, phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 23B1-340.xx do tai nạn giao thông gây ra là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Giá trị thiệt hại của các linh kiện, phụ tùng xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx do tai nạn giao thông gây ra là: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 5.200.000 đồng (*năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, xác định lỗi trực tiếp gây ra tai nạn giao thông là do Hoàng Thị N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx khi sang đường có hành vi "giành đường" vi phạm khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 28/11/2008); Vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSVX ngày 23/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H đã truy tố Hoàng Thị N về tội "Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện bị hại không có ý kiến gì về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, giữ nguyên ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đơn gia đình đã viết gửi cơ quan Công an.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: Về tội danh tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo N từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hoàng Thị N đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Viết Đ số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Đối với hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 23H1-229.xx, chủ sở hữu phương tiện trên là Nguyễn Thị Kim A đề nghị tự sửa chữa hư hỏng của xe. Đại diện hợp pháp của bị hại Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Nguyễn Thị Kim A không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo N giấy phép lái xe vì không phải là vật chứng vụ án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin lỗi đến gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa. Vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có đơn xin xét xử vắng mặt), người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định giấy phép lái xe, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 07/9/2022, tại Km 27 + 450m, Quốc lộ 2, đường H – TQ (thuộc tổ 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh H) Hoàng Thị N có Giấy phép lái xe đã điều khiển xe mô tô BKS 23H1- 229.43 đi từ khu vực vỉa hè bên phải đường theo hướng H đi TQ sang phần đường bên trái theo hướng H đi TQ, có hành vi giành đường của xe mô tô BKS 23B1- 340.16 do ông Nguyễn Viết Đ điều khiển đang di chuyển trên phần đường bên phải theo hướng H đi TQ dẫn đến va chạm gây tai nạn giao thông. Hậu quả sau va trạm, hai phương tiện bị hư hỏng, Nguyễn Viết Đ và Hoàng Thị N bị thương tích được đưa đi Bệnh viện điều trị. Do thương tích nặng, Nguyễn Viết Đ chết vào ngày 27/9/2022 tại gia đình; xe mô tô BKS 23B1-340.xx bị hư hỏng có giá trị là 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*); xe mô tô BKS 23H1-229.xx bị hư hỏng có giá trị là là 4.000.000$^{đ}$ (*Bốn triệu đồng*). Tổng giá trị của các tài sản trên là: 5.200.000$^{đ}$ (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng).*

[4] Hành vi điều khiển xe mô tô "giành đường" của Hoàng Thị N đã vi phạm các quy định tại khoản 11, điều 8 Luật giao thông đường bộ ngày 28/11/2008; Vi phạm Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Như vậy, căn cứ vào phân tích tại đoạn [3], [4], HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H truy tố bị cáo Hoàng Thị N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được

pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát BKS 23H1- 229.43 tham gia giao thông đường bộ đã "giành đường" của xe mô tô BKS 23B1- 340.16 do ông Nguyễn Viết Đ điều khiển. Hậu quả làm 01 người chết và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[8] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[9] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, tại Cơ quan điều tra người đại diện của bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo làm nghề giáo viên, là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, bản thân bị cáo trong công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen "có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2010 – 2011 đến năm học 2014 -2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc" và được Ban chấp hành Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen "Có thành tích xuất sắc trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2015-2016". Ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian chấp hành quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo không có hành vi, vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Hoàng Thị N đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Viết Đ số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) Đại diện hợp pháp của bị hại

Đ không có đề nghị bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Chị Nguyễn Thị Kim A (là con gái bị cáo) cũng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tạm giữ các đồ vật gồm: 01 *(Một)* xe mô tô BKS: 23B1-340.xx; nhãn hiệu: HONDA; Số loại: Wave, màu sơn: Đen bạc; Số khung: RLHJA3908HY009xxx, số máy: JA39E0009xxx, xe đã cũ đã qua sử dụng; 01 *(Một)* xe mô tô BKS: 23H1-229.xx; nhãn hiệu HONDA; Số loại: VISION; màu sơn Đen – Đỏ; xe đã cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số:032561 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh H cấp ngày 27/4/2017; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc và tự nguyện của chủ xe mô tô – xe máy, xe máy điện số 893405569xxx do Công ty bảo hiểm MIC Y cấp ngày 14/2/2022; 01 (một) giấy phép lái xe số: 080156003xxx mang tên Nguyễn Viết Đ do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 18/1/2016 . Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin lại tài sản, do các tài sản trên là phương tiện đi lại của gia đình. Xét thấy, việc trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh H đã có Quyết định xử lý vật chứng số: 22/QĐ- ĐTTH ngày 18/11/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số: 01/QĐ- ĐTTH ngày 08/01/2023 trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

[14] Đối với 01 *(một)* Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị L, số M674xxx do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 11/8/2003. Có giá trị không thời hạn. (Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ đã xác nhận Hoàng Thị L và Hoàng Thị N là 01 người). Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[15] Đối với việc bị hại Nguyễn Viết Đ khi tham gia giao thông điều khiển xe mô tô trong hơi thở có nồng độ cồn 0,114mg/l khí thở. Đã vi phạm Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, nhưng do bị hại Nguyễn Viết Đ đã chết nên không xử lý hành chính là đúng pháp luật, HĐXX không xem xét.

[16] Về án phí: Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật và đồng thuận với quan điểm của HĐXX.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị N 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/5/2023).

Giao bị cáo Hoàng Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường V, huyện V, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Xử lý vật chứng: Trả lại 01 *(một)* Giấy phép lái xe mang tên Hoàng Thị L, số M6741xx do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 11/8/2003. Có giá trị không thời hạn.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V ngày 24/02/2023).*

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Thị N phải chịu 200.000[đ] (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- UBND thị trấn Nông Trường V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân**